

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: A601 /TCT-CS
V/v thuế GTGT đối với TSCĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2010.

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 13/1/2009 Tổng cục Thuế có nhận được công văn số 86/CT-THNVDT ngày 9/1/2009 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa hỏi vướng mắc về chính sách thuế GTGT đối với TSCĐ. Do thất lạc hồ sơ nên ngày 23/11/2009 Tổng cục Thuế có nhận được bản fax công văn số 86/CT-THNVDT ngày 9/1/2009.

Về nội dung hỏi của Cục thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về giá tính thuế GTGT đối với TSCĐ bán, thanh lý

Tại Điểm 1 Mục I Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính; điểm 1.1 Mục I Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng quy định:

“Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế GTGT.

Giá tính thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng, trừ các khoản phụ thu và phí cơ sở kinh doanh phải nộp NSNN. Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức giảm giá bán, chiết khấu thương mại dành cho khách hàng (nếu có) thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã giảm, đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng.”

Tại điểm 2.2 Mục XII Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thuế có quy định về quyền án định của cơ quan thuế trong trường hợp qua kiểm tra hàng hóa mua vào, bán ra thấy người nộp thuế hạch toán giá trị hàng hóa mua vào, bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường.

Căn cứ các quy định trên:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh bán, thanh lý TSCĐ thì giá tính thuế của TSCĐ là giá bán chưa bao gồm thuế GTGT bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng, trừ các khoản phụ thu và phí cơ sở kinh doanh phải nộp NSNN.

- Trường hợp giá bán, thanh lý TSCĐ ghi trên hóa đơn của cơ sở kinh doanh không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường (giá giao dịch thông thường trên thị trường là giá giao dịch theo thỏa thuận khách quan giữa các bên không có

quan hệ liên kết) thì cơ quan thuế được quyền ấn định giá bán ra làm cơ sở xác định số thuế phải nộp. Việc tham khảo giá TSCĐ tương tự như việc tham khảo giá các loại hàng hóa, dịch vụ.

2. Về thuế GTGT đối với TSCĐ chuyên mục đích sử dụng

Điểm 2.7 Mục II Phần C Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định: “Đối với tài sản cố định mua vào để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đã được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào, nay chuyển sang mục đích sử dụng ngoài mục đích sản xuất kinh doanh (kể cả trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền đền bù về tài sản cố định trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) thì cơ sở kinh doanh có tài sản cố định chuyên mục đích phải kê khai, nộp thuế GTGT trên phần giá trị còn lại hoặc giá trị chưa phân bổ trên sổ kế toán của tài sản cố định đã chuyển mục đích sử dụng hoặc được đền bù nêu trên.”

Căn cứ quy định trên: Trường hợp trước ngày 01/01/2009, cơ sở kinh doanh có tài sản cố định chuyên mục đích sử dụng ngoài mục đích sản xuất kinh doanh phải kê khai, nộp lại số thuế GTGT theo quy định tại điểm 2.7 Mục II Phần C Thông tư 32/2007/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế biết./. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khuong